

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN CHÂU  
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 14 - 02 - 2025.

V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Hương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Thị Vinh.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Lò Thị P;** địa chỉ: Bản L, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

**Bị đơn: Anh Lò Văn P;** địa chỉ: Bản NB, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2024, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lò Thị P trình bày:

*Về tình cảm:* Chị Lò Thị P và anh Lò Văn P kết hôn với nhau từ ngày 17/11/2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, anh Lò Văn P không quan tâm đến gia đình. Chị Lò Thị P và anh Lò Văn P đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Lò Thị P và anh Lò Văn P đã sống ly thân từ lâu cho đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị P xác

định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lò Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn P.

*Về con chung:* Chị Lò Thị P và anh Lò Văn P có 01 con chung: Cháu Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011. Nay ly hôn chị Lò Thị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn N đến khi cháu trưởng thành.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lò Thị P không yêu cầu anh Lò Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung vợ chồng:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về nợ chung:* Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lò Văn P, anh Lò Văn P không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Lò Văn P đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị P.

Biên bản xác minh ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về tình trạng hôn nhân của chị Lò Thị P và anh Lò Văn P: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn P đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 17/11/2011, tại UBND xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Lò Văn P vi phạm pháp luật và phải đi cải tạo. Hiện nay chị Lò Thị P và anh Lò Văn P đã sống ly thân. Chị Lò Thị P đã về **sống** tại Bản L, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn P sau khi chấp hành xong án phạt tù, đang sinh sống cùng gia đình tại Bản NB, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ý kiến của cháu Lò Văn N con chung của chị Lò Thị P, anh Lò Văn P: Hiện nay cháu đang sống cùng chị Lò Thị P, nay nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng chị Lò Thị P (mẹ đẻ của cháu).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Lò Thị P nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/02/2025 nguyên đơn chị Lò Thị P trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, Chị Lò Thị P đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Lò Thị P về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn P; về con chung có 01 con chung: Cháu Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011. Nay ly hôn chị Lò Thị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn N đến khi cháu trưởng thành. Không yêu cầu anh Lò Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Chị Lò Thị P đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn P đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.**

*Về việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị P được ly hôn với anh Lò Văn P.

Về con chung: Giao cháu Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011 cho chị Lò Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Nguyên đơn chị Lò Thị P khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn P có địa chỉ tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Lò Văn P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị P, bị đơn anh Lò Văn P.

#### **[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lò Thị P và anh Lò Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 17/11/2011, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm

sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Lò Thị P cho rằng anh Lò Văn P không quan tâm đến cuộc sống gia đình, đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị Lò Thị P và anh Lò Văn P đã sống ly thân. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận chị Lò Thị P và anh Lò Văn P có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lò Văn P vi phạm pháp luật và đã phải đi cải tạo, hiện đã chấp hành án xong về địa phương sinh sống và hiện nay chị Lò Thị P và anh Lò Văn P đã sống ly thân. Anh Lò Văn P đã được Toà án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, anh Lò Văn P không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Lò Văn P không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Lò Thị P và anh Lò Văn P tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Lò Thị P được ly hôn với anh Lò Văn P. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[3]. Về con chung:**

Chị Lò Thị P và anh Lò Văn P có 01 con chung: Cháu Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011. Chị Lò Thị P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011 đến khi cháu trưởng thành. HĐXX xét thấy hiện nay cháu Lò Văn N đang sống cùng chị Lò Thị P và nguyện vọng của cháu cũng muốn sống cùng chị Lò Thị P. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị P. Giao cháu Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011 cho chị Lò Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Chị Lò Thị P không yêu cầu anh Lò Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[4]. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[5]. Về nợ chung:** Cam đoan không có.

**[6]. Về án phí:** Chị Lò Thị P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị P.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Lò Thị P được ly hôn với anh Lò Văn P.

**2. Về con chung:** Chị Lò Thị P và anh Lò Văn P có 01 con chung: Cháu Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011.

Giao **cháu** Lò Văn N, sinh ngày 24/4/2011 cho chị Lò Thị P trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

**3. Về cấp dưỡng:** Anh Lò Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**4. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Toà án giải quyết.

**5. Về nợ chung:** Không có.

**6. Về án phí:** Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị P. Chị Lò Thị P được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: 0001883, ngày 02/12/2024.

**7. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Lò Thị P; bị đơn anh Lò Văn P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu ( 2 bản );
- UBND xã TC, h. Thuận Châu,
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Thị Hương**